BỘ QUỐC PHÒNG

**HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

TRẦN TIẾN QUYÊN

**NGHIÊN CỨU BẢO ĐẢM KỸ THUẬT
CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG
TRONG TÁC CHIẾN PHÒNG THỦ TỈNH, THÀNH PHỐ
VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyên ngành: | Chỉ huy, quản lý kỹ thuật |
| Mã số: | 9.86.02.20 |

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUÂN SỰ

HÀ NỘI - 2020

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
**HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ - BỘ QUỐC PHÒNG**

Người hướng dẫn khoa học:

 **1. PGS.TS Phí Văn Tuấn**

 **2. TS Nguyễn Phương Hòa**

**Phản biện 1: PGS.TS Vũ Văn Kiểu**

**Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Kim Thành**

**Phản biện 3: PGS.TS Hoàng Ngọc An**

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện theo quyết định số 1396/QĐ-HV, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật Quân sự, họp tại Học viện Kỹ thuật Quân sự vào hồi … giờ ngày … tháng … năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Kỹ thuật Quân sự

- Thư viện Quốc gia

# MỞ ĐẦU

 **1. Tính cấp thiết**

 Các tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ (ĐBBB), bao gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình có vị trí đặc biệt quan trọng trong tác chiến phòng thủ (TCPT) quân khu và tác chiến chiến lược. Bảo đảm kỹ thuật (BĐKT), có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tác chiến, giữ vững địa bàn tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB của lực lượng vũ trang (LLVT) địa phương. Kinh nghiệm BĐKT cho LLVT địa phương trong các cuộc chiến tranh để lại nhiều bài học có thể kế thừa trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (BVTQ). Tuy nhiên, sự thay đổi các yếu tố chủ quan, khách quan, tác động đến BĐKT cho LLVT địa phương. Thông qua diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh ven biển ĐBBB, còn nhiều bất cập cần được nghiên cứu. Những năm qua, có một số tài liệu, công trình về KVPT và BĐKT trong TCPT tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, chưa có một tài liệu, công trình nghiên cứu chuyên sâu về BĐKT cho LLVT địa phương TCPT trên địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB. Do vậy, đề tài ***“Nghiên cứu bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ”*** là cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

 **2. Mục đích nghiên cứu**

 Góp phần bổ sung, phát triển lý luận BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố trong chiến tranh bảo vệ BVTQ tương lai và vận dụng vào thực tiễn huấn luyện, diễn tập ở đơn vị, nghiên cứu hoa học trong các học viện, nhà trường quân đội.

 **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

 - Tổng quan, xác định hướng nghiên cứu, phân tích làm rõ cơ sở khoa học của BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB trong chiến tranh BVTQ.

 - Nghiên cứu đề xuất một số vấn đề cơ bản về lý luận BĐKT và giải pháp nâng cao khả năng BĐKT cho LLVT địa phương TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB.

 **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

 - Đối tượng: Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB trong chiến tranh BVTQ.

 - Phạm vi:

+ BĐKT cho bộ đội địa phương (BĐĐP), dân quân tự vệ (DQTV) và bộ đội biên phòng (BĐBP) tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB đánh địch tiến công xâm lược trong TCPT quân khu.

 + Đối tượng tác chiến là LLVT hiếu chiến xâm lược, đồng minh
và tay sai có ưu thế về vũ khí công nghệ cao, tác chiến điện tử, tác
chiến không gian mạng và lực lượng phản động gây bạo loạn vũ trang ở bên trong.

 **5. Phương pháp nghiên cứu**

 Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự
của Đảng, quá trình nghiên cứu luận án vận dụng phương pháp khảo sát điều tra, lịch sử, logic, hệ thống - cấu trúc, toán học và phương pháp chuyên gia.

 **6. Đóng góp mới của luận án**

Xây dựng khái niệm; xác định đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ; đề xuất nội dung, phương thức BĐKT; tổ chức sử dụng LLKT, chỉ huy, chỉ đạo BĐKT và một số giải pháp nâng cao khả năng BĐKT cho LLVT địa phương TCPT trên địa bàn tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB trong chiến tranh BVTQ.

 **7. Bố cục của luận án**

 Luận án được kết cấu bao gồm: Mở đầu, bốn chương, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo và các phụ lục.

**CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN**

#  1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ

##  1.1.1. Trên thế giới

Có ít quốc gia xây dựng tổ chức vũ trang để làm nhiệm vụ phòng thủ ở địa phương. Một số nước Campuchia, Trung Quốc, Lào, có xây dựng LLVT ở địa phương. Để BĐKT cho LLVT địa phương, các nước đều dựa vào địa hình, bố trí các cơ sở kỹ thuật theo chiều sâu phòng thủ bảo đảm tại chỗ. Trung Quốc, Ủy ban Động viên được tổ chức từ Trung ương tới huyện, quận, thực hiện mô hình “*quân - dân kiêm dụng*” trong sản xuất, sửa chữa, cung ứng vật tư kỹ thuật cho LLVT địa phương tác chiến.

##  1.1.2. Ở Việt Nam

- Tổ chức LLVT ở địa phương là nét đặc trưng riêng trong hệ thống tổ chức quân sự nước ta. Thời kỳ phong kiến, là: Lực lượng dân binh, quân ở các lộ, châu, phủ, quân của các vương hầu. Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương chủ yếu là tự lực, tại chỗ, kết hợp với nhân dân thực hiện.

- Kháng chiến chống Pháp, Mỹ,…, dưới sự lãnh đạo của Đảng, LLVT địa phương phát triển cả về tổ chức, vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT), nghệ thuật tác chiến. Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương đều kết hợp với kỹ thuật nhân dân, tổ chức lực lượng kỹ thuật không chuyên, lấy tự lực và bảo đảm tại chỗ là chính.

- Trên địa bàn các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, BĐKT cho LLVT địa phương cũng đều dựa vào nhân dân, tổ chức dự trữ VKTBKT, đạn dược bảo đảm đánh địch được lâu dài trong điều kiện bị địch tạm chiếm. Đây là nét đặc thù, cần chú ý khi nghiên cứu BĐKT cho LLVT địa phương TCPT trên địa bàn tỉnh ven biển ĐBBB trong chiến tranh BVTQ tương lai.

- Chủ trương xây dựng các tỉnh, thành phố thành KVPT vững chắc, cùng với sự thay đỏi các yếu tố khách quan, chủ quan đặt ra yêu cầu BĐKT cho LLVT địa phương TCPT địa bàn tỉnh ven biển ĐBBB có những thay đổi phù hợp với điều kiện mới.

#  1.2. Các tài liệu và công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài

Các tài liệu, công trình nghiên cứu, luận án tiến sĩ đã giải quyết các vấn đề về nghệ thuật quân sự, BĐKT cho các loại hình tác chiến nói chung. Nhưng không đề cập toàn diện, cụ thể về nội dung, phương thức; cơ chế, mối quan hệ BĐKT giữa các LLVT địa phương trong TCPT trên địa bàn ven biển ĐBBB. Các tài liệu, công trình nghiên cứu, luận án tiến sĩ là cơ sở về nghệ thuật quân sự, BĐKT để luận án kế thừa, bổ sung, phát triển khi nghiên cứu BĐKT cho LLVT địa phương TCPT tỉnh, thành phố trên địa bàn ven biển ĐBBB.

#  1.3. Hướng nghiên cứu của luận án

 - Làm rõ cơ sở khoa học BĐKT cho LLVT địa phương đánh địch tiến công xâm lược vào các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, tập trung nghiên cứu: Quan điểm của Đảng, Nhà nước có liên quan; một số lý luận về TCPT và BĐKT cho TCPT tỉnh, thành phố; địa bàn tác chiến các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB; thực trạng và khả năng BĐKT của các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB; khảo cứu BĐKT cho LLVT địa phương trong chiến tranh và diễn tập, rút ra bài học kinh nghiệm.

 - Xây dựng khái niệm; xác định đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ; đề xuất nội dung, phương thức BĐKT; tổ chức sử dụng LLKT; lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo BĐKT và một số giải pháp nâng cao khả năng BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố trên địa bàn các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB.

# KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

 - Lực lượng vũ trang địa phương là một bộ phận cấu thành, mang tính đặc thù riêng của hệ thống tổ chức quân sự Việt Nam.

- Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương nói chung, trên địa bàn tỉnh ven biển ĐBBB nói riêng đã sớm hình thành, phát triển cả về hệ thống tổ chức, cơ chế, nội dung, phương thức bảo đảm, được vận dụng linh hoạt trong từng thời kỳ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và mang đặc trưng: *dựa vào nhân dân, kết hợp với nhân dân, tạo thành mạng lưới BĐKT quân - dân rộng khắp để bảo đảm tại chỗ.*

 - Đã có nhiều tài liệu, công trình khoa học có liên quan tới đề tài. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT trên địa bàn các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB. Đề tài luận án đặt ra là có ý nghĩa, không trùng lặp với bất kỳ công trình nghiên cứu nào trước đó.

# CHƯƠNG 2CƠ SỞ KHOA HỌC BẢO ĐẢM KỸ THUẬTCHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNGTRONG TÁC CHIẾN PHÒNG THỦ TỈNH, THÀNH PHỐVEN BIỂN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

#  2.1. Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan tới bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố

 Nghiên cứu nghị quyết của Đảng, văn bản pháp quy của Nhà nước, luận án rút ra một số nhận xét:

- Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành KVPT vững chắc là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước.

- Khu vực phòng thủ được xây dựng vững mạnh về mọi mặt. Trong đó, kỹ thuật KVPT cũng phải được xây dựng vững mạnh, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu về kỹ thuật cho LLVT địa phương khi chiến tranh xảy ra.

- Xây dựng KVPT vững mạnh về kỹ thuật bằng sức mạnh tổng hợp, LLVT địa phương làm nòng cốt, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực kỹ thuật, chuẩn bị LLKT, CSKT và thế trận kỹ thuật, tạo sức mạnh tổng hợp đáp ứng nhu cầu kỹ thuật cho LLVT địa phương.

- Mọi hoạt động chuẩn bị, thực hành BĐKT cho LLVT địa phương phải đặt dưới sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, chỉ huy thống nhất của người chỉ huy quân sự địa phương. Các cơ quan, ban, ngành phát huy vai trò tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ.

#  2.2. Dự báo đối tượng tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

 Nghiên cứu dự báo đối tượng TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, luận án tập trung nghiên cứu: Đối tượng tác chiến; quy mô lực lượng, phương tiện; âm mưu, thủ đoạn của địch khi tiến công vào địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB. Qua nghiên cứu, cho thấy, đây là những nguyên nhân chủ yếu gây cho ta tổn thất lớn về VKTBKT, LLKT, tác động lớn đến hoạt động BĐKT cho LLVT địa phương các tỉnh ven biển ĐBBB tác chiến.

#  2.3. Một số vấn đề lý luận về tác chiến phòng thủ quân khu, tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố và bảo đảm kỹ thuật tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố

 Nghiên cứu lý luận về TCPT quân khu, TCPT tỉnh, thành phố và BĐKT trong TCPT tỉnh, thành phố, luận án rút ra nhận xét:

- Tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố là bộ phận hợp thành, nền tảng TCPT quân khu. Lực lượng vũ trang địa phương tham gia TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB bao gồm nhiều lực lượng.

 - Quá trình tác chiến, LLVT địa phương phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ, vận dụng nhiều hình thức, phương pháp hoạt động, quy mô sử dụng lực lượng linh hoạt, thời gian dài, địa bàn rộng va trên nhiều môi trường.

 - Nội dung BĐKT trong TCPT tỉnh, thành phố lớn, bao gồm: Tham gia bảo đảm trang bị; bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo; huấn luyện kỹ thuật bổ sung; động viên kỹ thuật; nghiên cứu, thông tin khoa học kỹ thuật quân sự và quản lý kỹ thuật.

 - Thành phần LLKT tham gia BĐKT cho LLVT địa phương: LLKT của Bộ CHQS tỉnh, thành phố; của Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố; LLKT nhân dân; LLKT quân khu tăng cường và LLKT các đơn vị chủ lực của quân khu, bộ, ngành Trung ương trên địa bàn.

 - Các phương thức BĐKT: BĐKT cơ động; tại chỗ và kết hợp cơ động với tại chỗ hình thành BĐKT theo khu vực hoàn chỉnh.

#  2.4. Địa bàn tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

 Nghiên cứu địa bàn tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, rút ra nhận xét:

 - Các tỉnh ven biển ĐBBB có địa hình, khí hậu thủy văn phức tạp, dễ bị chia cắt, tác động không nhỏ tới VKTBKT, LLKT; công tác tổ chức BĐKT cho LLVT địa phương gặp nhiều khó khăn.

 - Có tiềm lực kinh tế lớn, nếu có quy hoạch, kế hoạch kết hợp, là nguồn lực rất lớn tham gia BĐKT cho LLVT địa phương.

 - Quá trình phát triển kinh tế, vận hành theo cơ chế thị trường; tình hình tôn giáo phức tạp, gây khó khăn trong xây dựng và huy động tiềm lực kỹ thuật khi chiến tranh xẩy ra.

#  2.5. Thực trạng và khả năng bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

 Luận án nghiên cứu thực trạng, khả năng BĐKT cho LLVT địa phương TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, tập trung các nội dung:

- Đánh giá hệ thống tổ chức, khả năng LLKT Bộ CHQS và BĐBP tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB. Mối quan hệ BĐKT giữa Bộ CHQS và BĐBP tỉnh, thành phố trong thời bình và thời chiến. Mối quan hệ giữa Bộ CHQS tỉnh, thành phố với sở, ban, ngành địa phương trong công tác động viên kỹ thuật; xây dựng, chuẩn bị thế trận kỹ thuật khu vực phòng thủ.

 - Thực trạng và khả năng bảo đảm VKTBKT

 - Thực trạng và khả năng động viên kỹ thuật trên địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB, bao gồm: Công tác xây dựng lực lượng DBĐV kỹ thuật và ĐVCN cho BĐKT của LLVT địa phương trên địa bàn

 - Thực trạng về xây dựng, chuẩn bị thế trận kỹ thuật khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB.

#  2.6. Khảo cứu kinh nghiệm bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong chiến tranh và diễn tập

 Luận án khảo cứu kinh nghiệm BĐKT cho LLVT địa phương trong các cuộc chiến tranh và diễn tập KVPT, bao gồm:

 - Kinh nghiệm BĐKT cho LLVT địa phương đánh địch bảo vệ Thành phố Hải Phòng (20/11÷27/11/1946)

 - Kinh nghiệm BĐKT cho LLVT địa phương phòng thủ Đảo Cát Bà trong chiến tranh phá hoại lần 2 (1972)

 - Kinh nghiệm BĐKT trong chiến dịch địa phương của tỉnh Bình Định hè 1974 (18/5 ÷ 5/7/1974)

 - Kinh nghiệm BĐKT cho Đồn Biên phòng Hoa Lư/Công an vũ trang Sông Bé (Bình Phước) trong chiến tranh biên giới Tây Nam

 - Khảo cứu phương án diễn tập TCPT các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB gồm: Ninh Bình (NB - 18), Quảng Ninh (QN - 17), Hải Phòng (HP - 16), Thái Bình (TB - 15), Nam Định (NĐ - 14).

 Trên cơ sở khảo cứu, luận án rút ra một số bài học kinh nghiệm:

 - Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, từ tỉnh tới cơ sở trong tổ chức thắng lợi nhiệm vụ BĐKT cho LLVT địa phương tác chiến.

 - Quán triệt quan điểm CTND, quan điểm toàn dân, toàn diện, “*tự lực, tự cường*”, kết hợp chặt chẽ mọi khả năng kỹ thuật của các lực lượng, kỹ thuật LLVT địa phương làm nòng cốt với khả năng kỹ thuật nhân dân trong KVPT, tạo sức mạnh tổng hợp trong BĐKT cho LLVT địa phương.

 - Công tác BĐKT cho LLVT địa phương phải được chuẩn bị chu đáo, toàn diện về VKTBKT, LLKT, thế trận kỹ thuật ngay từ trước, đảm bảo sẵn sàng chuyển hóa đáp ứng yêu cầu tác chiến.

 - Nắm vững quyết tâm, tư tưởng chỉ đạo, phương pháp hoạt động tác chiến của LLVT địa phương, để tổ chức sử dụng, bố trí LLKT toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có chiều sâu, tạo thế liên hoàn, bảo đảm cho LLVT địa phương đánh địch từ xa tới gần, từ trên đảo, biển và đất liền được liên tục, vững chắc và kịp thời xử trí các tình huống kỹ thuật.

 - Vận dụng linh hoạt, các phương thức BĐKT, chú trọng bảo đảm tại chỗ, dựa vào nhân dân, làng xã chiến đấu, có dự trữ hợp lý, duy trì được khả năng BĐKT tại chỗ cho LLVT địa phương tác chiến được dài ngày.

 - Cần đảm bảo sự chỉ huy, chỉ đạo tập trung, thống nhất mọi hoạt động BĐKT cho các LLVT địa phương trong tác chiến.

# KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

 Nghị quyết của Đảng, hệ thống văn bản của Nhà nước về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành KVPT vững chắc trong tình hình mới là cơ sở quan trọng để các tỉnh ven biển ĐBBB hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng tiềm lực kỹ thuật, sẵn sàng biến thành thực lực đáp ứng mọi nhu cầu kỹ thuật cho LLVT địa phương tác chiến.

Chiến tranh BVTQ tương lai, LLVT địa phương các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB phải chiến đấu chống lại kẻ địch có ưu thế về vũ khí công nghệ cao, có khả năng trinh sát phát hiện và tiêu diệt mục tiêu với độ chính xác cao… nhu cầu BĐKT lớn, phân tán trên địa bàn rộng, nhiều môi trường…, đòi hỏi BĐKT có những phát triển phù hợp, đáp ứng yêu cầu của LLVT địa phương trong tác chiến.

 Lý luận về BĐKT trong TCPT tỉnh, thành phố là cơ sở được kế thừa, vận dụng và phát triển khi nghiên cứu về BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB phù hợp với điều kiện mới.

 Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB có cả thuận lợi, khó khăn tác động tới BĐKT cho LLVT địa phương tác chiến, cơ quan kỹ thuật LLVT địa phương có biện pháp phát huy hết những thuận lợi, khắc phục triệt để những khó khăn, tạo sức mạnh tổng hợp BĐKT cho LLVT địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ TCPT.

 Những kinh nghiệm trong chiến tranh, diễn tập, thực trạng công tác chuẩn bị BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT là bài học có giá trị thực tiễn quý báu, cơ sở trực tiếp để đề xuất nội dung và giải pháp nâng cao khả năng BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT trên bàn các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB.

# CHƯƠNG 3BẢO ĐẢM KỸ THUẬT CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANGĐỊA PHƯƠNG TRONG TÁC CHIẾN PHÒNG THỦ TỈNH,THÀNH PHỐ VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

#  3.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

##  3.1.1. Khái niệm

 *Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB là bộ phận của bảo đảm hoạt động tác chiến, bao gồm tổng thể các hoạt động, biện pháp tổ chức chuẩn bị và thực hành BĐKT; do toàn bộ lực lượng của KVPT tỉnh, thành phố, nòng cốt là LLKT quân sự địa phương, BĐBP, kết hợp với các LLKT khác trên địa bàn tiến hành trong thế trận kỹ thuật TCPT quân khu, dưới sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương tỉnh, thành phố và sự chỉ huy thống nhất, trực tiếp của chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, thành phố; sự chỉ đạo của chủ nhiệm kỹ thuật và CQKT quân khu; chủ nhiệm kỹ thuật và CQKT Bộ CHQS tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu số lượng, chất lượng, hiệu quả khai thác VKTBKT cho các lực lượng BĐĐP, BĐBP và DQTV các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB tác chiến, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ TCPT trong mọi tình huống.*

 Khái niệm trên đã thể hiện rõ:

 Vị trí, vai trò: Là một bộ phận của bảo đảm tác chiến, giữ vai trò quyết định đáp ứng nhu cầu kỹ thuật cho LLVT địa phương tác chiến.

Nội dung của BĐKT: Bảo đảm trang bị; bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo; huấn luyện kỹ thuật bổ sung; động viên kỹ thuật; nghiên cứu, thông tin khoa học kỹ thuật quân sự và quản lý kỹ thuật.

Lực lượng tiến hành: Toàn bộ lực lượng của KVPT, nòng cốt là LLKT quân sự địa phương, BĐBP và lực lượng trực tiếp khai thác VKTBKT; LLKT của quân khu, Bộ Tư lệnh BĐBP tăng cường theo ngành dọc; LLKT các đơn vị chủ lực của bộ, ngành Trung ương đứng chân trên địa bàn, như chủ lực quân khu, hải quân, BĐBP…

Cơ chế lãnh đạo, điều hành, chỉ huy, chỉ đạo BĐKT: Cấp ủy lãnh đạo, chính quyền điều hành toàn bộ lực lượng của KVPT tham gia BĐKT cho LLVT địa phương; chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ huy, chịu trách nhiệm cao nhất trong tổ chức BĐKT cho LLVT địa phương; chủ nhiệm kỹ thuật và CQKT quân khu chỉ đạo; chủ nhiệm kỹ thuật và CQKT Bộ CHQS tỉnh, thành phố tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, người chỉ huy trong tổ chức triển khai, chỉ huy, chỉ đạo thống nhất và toàn diện mọi hoạt động BĐKT của LLVT địa phương.

 Mục đích: Bảo đảm đầy đủ mọi nhu cầu kỹ thuật cho LLVT địa phương tác chiến lâu dài; sẵn sàng chi viện cho các lực lượng cấp trên và địa phương khác khi có yêu cầu.

##  3.1.2. Đặc điểm

 - Bảo đảm cho nhiều lực lượng, nhiều nhiệm vụ, hình thức và phương pháp hoạt động tác chiến.

 - Bảo đảm kỹ thuật diễn ra rộng khắp, điều kiện địa lý tự nhiên phức tạp, dễ bị chia cắt.

 - Bảo đảm kỹ thuật diễn ra trong điều kiện đã được chuẩn bị từ thời bình, bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị trực tiếp và suốt quá trình tác chiến.

 - Bảo đảm kỹ thuật diễn ra trong điều kiện hoạt động tác chiến diễn biến khẩn trương, địch đánh phá ác liệt.

 - Bảo đảm cho nhiều chủng loại VKTBKT, có chất lượng và sự đồng bộ khác nhau; khả năng của lực lượng kỹ thuật có hạn.

##  3.1.3. Nhiệm vụ

 - Bảo đảm đúng, đủ, kịp thời, đồng bộ nhu cầu về số lượng, chất lượng VKTBKT cho LLVT địa phương tác chiến.

 - Triển khai thế trận kỹ thuật hợp lý, phù hợp với thế trận TCPT.

 - Duy trì, khôi phục tính năng chiến kỹ thuật VKTBKT trong suốt quá trình tác chiến.

 - Duy trì khả năng BĐKT của LLKT và hiệu quả khai thác VKTBKT của mọi lực lượng.

 - Sẵn sàng BĐKT theo yêu cầu của trên và địa phương khác.

##  3.1.4. Yêu cầu

 - Chủ động chuẩn bị chu đáo từ thời bình, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện khi có chiến tranh

 - Phát huy sức mạnh tổng hợp, độc lập, tự lực BĐKT tại chỗ

 - Bảo đảm kỹ thuật có trọng tâm, trọng điểm, có lực lượng cơ động, dự bị và dự trữ hợp lý

 - Bảo đảm an toàn cho LLKT và CSKT trong mọi tình huống

 - Chỉ huy, chỉ đạo BĐKT tập trung, thống nhất

#  3.2. Nội dung bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

##  3.2.1. Chuẩn bị bảo đảm kỹ thuật từ thời bình

 *3.2.1.1. Dự báo nhu cầu bảo đảm kỹ thuật trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố*

 a. Dự báo nhu cầu bảo đảm trang bị

 - Nhu cầu VKTBKT: Bằng tổng VKTBKT theo biên chế thời chiến của lực lượng BĐĐP, BĐBP, DQTV và lượng dự trữ trong 1 đợt chiến đấu (15 đến 20 ngày).

 Lượng dự trữ VKTBKT trong 1 đợt chiến đấu là tổng VKTBKT hỏng nặng, hỏng hủy và 1 phần hỏng vừa do quân khu sửa chữa, chưa kịp bổ sung cho LLVT địa phương.

 - Bảo đảm đạn: Nội dung bảo đạn bao gồm, xác định nhu cầu, lượng đạn hiện có và phải bổ sung, dự báo lượng đạn tổn thất để dự trữ (theo kinh nghiệm 15-20% lượng tiêu thụ).

 b. Dự báo nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo VKTBKT và cân đối khả năng bảo đảm

 Trên cơ sở nhu cầu VKTBKT tham gia tác chiến, tỷ lệ hư hỏng dự báo tính toán xác đinh nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo VKTBKT cho LLVT địa phương trong 1 đợt hoạt động.

 c. Dự báo nhu cầu động viên kỹ thuật

 Nhu cầu động viên kỹ thuật bao gồm nhu cầu PTKT, nhân lực kỹ thuật cần bổ sung cho cả lực lượng chủ lực và LLVT địa phương. Bao gồm nhu cầu thực tế theo biên chế và có dự phòng (đối với PTKT là tỷ lệ hỏng tại thời điểm động viên; nhân lực kỹ thuật là lực lượng bỏ ngũ, đảo ngũ, hy sinh trong đợt chiến đấu).

 *3.2.1.2. Chuẩn bị lực lượng kỹ thuật*

 Bao gồm: Chuẩn bị cán bộ, NVKT (cả lực lượng thường trực, lực lượng DBĐV, người lao động trong các dây chuyền ĐVCN và nhân lực kỹ thuật nhân dân) và phương tiện BĐKT (trang bị sửa chữa, cứu kéo, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị, vật tư kỹ thuật). Tổ chức quản lý, huấn luyện kỹ thuật cho các đối tượng.

 *3.2.1.3. Chuẩn bị thế trận kỹ thuật*

 Bao gồm: Dự kiến tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng, CSKT. Chuẩn bị hạ tầng bố trí, triển khai lực lượng, CSKT và mạng đường giao thông nội bộ trong các căn cứ, giữa các căn cứ; giữa trên đảo với đất liền; giữa các khu vực, căn cứ của KVPT tới nơi bố trí LLKT các cấp chiến lược, chiến dịch trên địa bàn.

 *3.2.1.4. Chuẩn bị trang bị kỹ thuật*

 Bao gồm: Tổ chức tiếp nhận, dự trữ và sản xuất; bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa VKTBKT, VTKT.

##  3.2.2. Bảo đảm kỹ thuật chuẩn bị tác chiến phòng thủ

 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch BĐKT tác chiến phòng thủ

 - Tổ chức tiếp nhận, cấp phát bổ sung vũ khí trang bị kỹ thuật và chỉ đạo sản xuất vũ khí thô sơ cho các đơn vị

 Cấp phát 1 lần cho LLVT địa phương trên đảo. Phương tiện vận chuyển có thể do lực lượng vận tải thủy của quân khu hoặc huy động khả năng các phương tiện thủy, thô sơ của nhân dân ven biển.

 Với đồn biên phòng, do ban CHQS huyện ven biển, đảo đảm nhiệm.

 Đối với hải đội, tiểu đoàn (đại đội) cơ động biên phòng, trực tiếp do LLKT của Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố đảm nhiệm.

 Chỉ đạo cấp phát VTKT quý hiếm, đặc chủng; tham gia chỉ đạo các doanh nghiệp công nghiệp được giao nhiệm vụ động viên triển khai sản xuất, sửa chữa vũ khí thô sơ theo chỉ tiêu.

 - Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo

 Chỉ đạo đơn vị bảo quản, bảo dưỡng VKTBKT. Tổ chức LLKT kết hợp người sử dụng bảo dưỡng VKTBKT có kết cấu phức tạp, như pháo đường hầm, pháo bờ biển, pháo phòng không,…

 Thành lập các tổ sửa chữa cơ động tới các đơn vị; chỉ đạo trạm sửa chữa tổng hợp nhanh chóng trả sửa chữa VKTBKT hỏng trả về các đơn vị.

 - Huấn luyện kỹ thuật bổ sung

 Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức huấn luyện kỹ thuật bổ sung cho các lực lượng mới động viên.

 - Động viên kỹ thuật

 Tiếp tục tham gia tiếp nhận, cấp phát và phân bổ cán bộ, NVKT, PTKT động viên còn thiếu về các đơn vị; giúp doanh nghiệp công nghiệp được giao nhiệm vụ động viên chuyển đổi cơ chế hoạt động. Tiếp nhận, bàn giao sản phẩm do doanh nghiệp công nghiệp động viên sản xuất, sửa chữa cho các đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan tham mưu, Hội đồng cung cấp, ngành kinh tế - xã hội tiếp tục nắm chắc nguồn DBĐV kỹ thuật, sẵn sàng huy động, tiếp nhận, bổ sung cho các đơn vị trong tác chiến.

 - Nghiên cứu và thông tin khoa học kỹ thuật quân sự

 Thông tin về địch, tác động VKTBKT địch sử dụng; phổ biến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu trong tổ chức các hoạt động BĐKT, kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật, sản xuất, sửa chữa vũ khí…

##  3.2.3. Bảo đảm kỹ thuật thực hành tác chiến phòng thủ

 *3.2.3.1. Bảo đảm kỹ thuật trong một số nhiệm vụ tác chiến phòng thủ*

 a. Bảo đảm kỹ thuật đánh địch đổ bộ đường biển

 \* Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương phòng thủ đảo

Công tác BĐKT chủ yếu do LLVT địa phương, kết hợp với khả năng tại chỗ của các lực lượng trên đảo tiến hành là chính.

 *Bảo đảm VKTBKT, đạn dược*

 Trường hợp đặc biệt, tổn thất VKTBKT, đạn dược lớn, vượt quá dự định, được LLKT Bộ CHQS tỉnh, thành phố bổ sung. Nguồn bổ sung có thể từ phân căn cứ HC, KT tỉnh trên đất liền hoặc trên đảo hoặc đề nghị với quân khu, lực lượng hải quân, BĐBP trong khu vực chi viện bảo đảm.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Bảo dưỡng kỹ thuật chủ yếu do người trực tiếp sử dụng vũ khí thực hiện, có sự tham gia LLKT chuyên trách.

 Sửa chữa, thực hiện theo nguyên tắc, sửa chữa tại chỗ, ngay trong chiến đấu, do người sử dụng tiến hành, có thể có sự tham gia của LLKT chuyên trách trong đơn vị hoặc cấp trên tăng cường. Hiệp đồng với LLKT quân khu, Hải quân, BĐBP…và Hội đồng cung cấp các huyện đảo, chỉ đạo LLKT nhân dân trên huyện đảo tham gia sửa chữa, cứu kéo VKTBKT cho LLVT địa phương tác chiến đảo, trên biển

 \* Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương đánh địch thực hành đổ bộ

 *Bảo đảm VKTBKT, đạn dược*

 Bổ sung VKTBKT, đạn dược thiếu cho LLVT địa phương huyện ven biển, hải đội biên phòng theo kế hoạch. Tổ chức bảo đảm theo phân cấp; có thể vượt cấp; hoặc chỉ đạo và hiệp đồng với huyện tiếp nhận tại kho, phân kho của tỉnh, bổ sung cho cấp mình. Trường hợp thuận lợi hoặc có lực lượng quân khu tác chiến trên địa bàn, có thể hiệp đồng với LLKT quân khu bổ sung vượt cấp cho các đơn vị.

 Các tiểu đoàn (đại đội) cơ động, hải đội biên phòng do LLKT Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm bảo đảm.

 Đối với DQTV biển, VKTBKT, đạn dược dự trữ trên tàu thuyền, do Ban CHQS xã, phường ven biển cấp phát trước khi ra khơi. Khi có nhu cầu kỹ thuật, cơ động vào nơi an toàn, đề nghị LLKT đơn vị hải quân, BĐBP, Ban CHQS huyện, xã ven biển nơi đứng chân để được chi viện.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Bảo dưỡng kỹ thuật cho VKTBKT do người trực tiếp sử dụng VKTBKT thực hiện, có sự tham gia của LLKT chuyên trách

Sửa chữa, cứu kéo: LLKT cơ động bám sát trận địa kết hợp chiến sĩ sửa chữa tại chỗ VKTBKT hỏng nhẹ. Trường hợp vượt quá khả năng sửa chữa, hiệp đồng cùng với CSKT, LLKT nhân dân, LLKT quân khu trên địa bàn cứu kéo, thu gom về vị trí an toàn, sửa chữa theo khả năng hoặc chờ bàn giao cho lực lượng tỉnh.

 + Bảo đảm kỹ thuật đánh địch tiến công đường bộ

 *Bảo đảm VKTBKT, đạn dược*

 Được bảo đảm theo kế hoạch và phân cấp. Tùy diễn biến tác chiến, có thể được tỉnh hoặc hiệp đồng với LLKT quân khu bảo đảm vượt cấp, hoặc chỉ đạo đơn vị hiệp đồng với các địa phương dự trữ đạn tại kho của huyện hoặc tổ chức các kho lẻ ở nơi dự kiến tập trung lực lượng đánh địch tiến công đường bộ để bảo đảm tại chỗ.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Bảo quản, bảo dưỡng VKTBKT do người sử dụng, có thể có sự tham gia LLKT chuyên trách thực hiện.

Sửa chữa, cứu kéo do lực lượng sửa chữa cơ động của tỉnh kết hợp LLKT của đơn vị, LLKT nhân dân và cấp trên, để bảo đảm.

 Khi địch đã đánh chiếm được bãi đổ bộ, tiến công vào sâu các huyện ven biển; có khả năng vượt qua phân căn cứ HC, KT phía trước, CQKT Bộ CHQS tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ quan HC, KT thuộc Ban CHQS huyện, quận ven biển di chuyển, phân tán CSKT tỉnh, huyện vào CSKT bí mật, chuyển sang bảo đảm cho lực lượng trụ bám.

 c. Bảo đảm kỹ thuật đánh địch đổ bộ đường không

 *Bảo đảm VKTBKT, đạn dược*

 Vũ khí trang bị kỹ thuật, đạn dược bổ sung cho lực lượng đánh địch ĐBĐK được thực hiện theo phân cấp, kế hoạch BĐKT đã phê duyệt. Trường hợp đặc biệt, nhu cầu VKTBKT, đạn dược của lực lượng đánh địch ĐBĐK tăng đột biến, vượt dự kiến, CQKT tỉnh cần tổ chức lực lượng hoặc hiệp đồng với LLKT quân bổ sung vượt cấp, ngay tại trận địa cho đơn vị.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Bảo dưỡng chủ yếu do người sử dụng thực hiện là chính.

Do người sử dụng tiến hành hoặc có sự tham gia của lực lượng sửa chữa, cứu kéo cơ động chuyên trách, kết hợp LLKT quân khu, LLKT nhân dân tham gia bảo đảm.

 d. Bảo đảm kỹ thuật đánh địch vu hồi đường sông

 *Bảo đảm VKTBKT, đạn dược*

 Lực lượng vũ trang địa phương tham gia đánh địch vu hồi đường sông chủ yếu là các phân đội BĐĐP, DQTV các huyện trên hướng địch vu hồi. Bảo đảm VKTBKT, đạn dược do huyện, quận thực hiện là chính.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Vũ khí trang bị kỹ thuật của lực lượng đánh địch vu hồi đường sông thường là vũ khí bộ binh, việc bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ do người sử dụng hoặc kết hợp với khả năng kỹ thuật nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện.

 e. Bảo đảm kỹ thuật đánh địch giữ vững khu vực phòng thủ then chốt

 *Bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật, đạn dược*

 Bổ sung VKTBKT, đạn dược trong chiến đấu thực hiện theo kế hoạch và phân cấp. Khi tiêu hao, tổn thất vượt ngoài dự kiến sẽ được bổ sung đột xuất và có thể vượt cấp từ kho, phân kho tỉnh tới trận địa đơn vị. Trường hợp thuận lợi, hiệp đồng với LLKT quân khu, bổ sung vượt cấp cho LLVT địa phương cùng với thời điểm bổ sung cho chủ lực của quân khu.

 *Bảo dưỡng, sửa chữa, cứu kéo*

 Bảo dưỡng, sửa chữa tiến hành tại chỗ theo khả năng, do người sử dụng kết hợp LLKT cơ động tỉnh thực hiện.

 Lực lượng kỹ thuật cơ động của tỉnh bám sát các trận địa, cùng lực lượng tại chỗ sửa chữa. Phối hợp, hiệp đồng CSKT, LLKT của các lực lượng trong KVPT then chốt tham gia sửa chữa, cứu kéo.

 - Bảo đảm kỹ thuật sau đợt tác chiến

 Nắm chắc, chỉ đạo các CSKT cấp phát, bổ sung VKTBKT, đạn dược cho đơn vị; Thu hồi VKTBKT, chiến lợi phẩm và triển khai sửa chữa; Củng cố LLKT, CSKT chuẩn bị đợt tác chiến tiếp theo; Tiếp nhận nhân lực, PTKT và huấn luyện kỹ thuật bổ sung cho LLKT mới động viên.

#  3.3. Phương thức bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

 Trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan, thực trạng xây dựng, chuẩn bị KVPT về kỹ thuật ở địa bàn tỉnh ven biển ĐBBB. Luận án đề xuất phương thức BĐKT cho LLVT địa phương các tỉnh, thành phố
ven biển ĐBBB là ***BĐKT tại chỗ kết hợp với cơ động từ nơi khác đến, hình thành BĐKT theo khu vực hoàn chỉnh, lấy BĐKT tại chỗ là chính.***

 Do nhu cầu, nguồn và khả năng tạo nguồn BĐKT, điều kiện thực hiện các tỉnh khác nhau. Phương thức BĐKT luận án đề xuất, chỉ định hướng chung. Với mỗi tỉnh cụ thể, Phòng Kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB căn cứ vào thực tiễn địa phương để tham mưu, có biện pháp chuẩn bị đủ các điều kiện để có thể đáp ứng được phương thức BĐKT mà luận án đề xuất và vận dụng linh hoạt trong quá trình thực hiện.

#  3.4. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng kỹ thuật

 Lực lượng kỹ thuât tham gia BĐKT cho LLVT địa phương TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, thường gồm: LLKT trong biên chế, LLKT quân khu tăng cường và huy động từ KVPT. Trên cơ sở phương thức BĐKT xác định ở trên, luận án đề xuất tổ chức sử dụng LLKT, gồm các bộ phận sau:

##  3.4.1. Lực lượng kỹ thuật tăng cường cho cấp dưới

 Tăng cường cho các lực lượng phòng ngự trong KVPT then chốt, phòng thủ đảo, các đơn vị tác chiến trên biển và ven biển. Quy mô mỗi tổ từ 3 ÷ 7 thợ, chủ yếu thợ vũ khí bộ binh, tô, tàu thuyền.

 Bố trí, di chuyển: Do đơn vị bố trí. Di chuyển theo yêu cầu đơn vị.

 Triển khai: Có thể có mặt tại đơn vị được tăng cường trước khi đơn vị cơ động vào khu bố trí chiến đấu hoặc ngay trong giai đoạn chuẩn bị.

##  3.4.2. Lực lượng kỹ thuật do Chủ nhiệm kỹ thuật chỉ huy

 *3.4.2.1. Lực lượng kỹ thuật trong các căn cứ và phân căn cứ hậu cần, kỹ thuật*

- Trong căn cứ HC, KT

 Thành phần: từ aSC(+) ÷ bSC(-) vũ khí, aSC(+) ÷ bSC(-) xe – máy; các trang thiết bị, phương tiện BĐKT của trạm; trạm nhồi lắp lựu mìn và xưởng sửa chữa, gia công cơ khí được động viên. Lực lượng kho kỹ thuật từ 1b(+) ÷ 1c(-).

 Bố trí, di chuyển: Bố trí theo phương án tổ chức đã dự kiến từ thời bình, có thể có sự điều chỉnh theo yêu cầu người chỉ huy hoặc tình hình cụ thể. Di chuyển khi bị hỏa lực địch, thiên tai.

 - Trong các phân căn cứ HC, KT

 Thành phần: 1aSCTH ÷ 1aSCTH(+), gồm thợ sửa chữa vũ khí, xe - máy, xe công trình bảo dưỡng cùng VTKT; có thể huy động thêm LLKT trên địa bàn. Lực lượng kho kỹ thuật từ 1b(-) ÷ 1b.

 Bố trí, di chuyển: Bố trí theo phương án từ thời bình, có thể kết hợp trong căn cứ HC, KT, CCHP của huyện, quận phía trước.

 Triển khai: Triển khai ngay khi chuyển địa phương sang thời chiến.

 *3.4.2.2. Lực lượng sửa chữa, cứu kéo cơ động*

Từ 2 ÷ 3 tổ sửa chữa, cứu kéo cơ động. Thành phần, số lượng thợ và PTKT phụ thuộc vào chủng loại VKTBKT trên hướng tổ phụ trách, thường từ 2 ÷ 3 thợ sửa chữa (vũ khí bộ binh, xe - máy, súng, pháo).

 Tổ chức lực lượng sửa chữa, cứu kéo tàu thuyền, được trang bị tàu lai dắt chuyên dùng để sẵn sàng cơ động và chủ động bảo đảm cho DQTV biển, BĐBP hoạt động trên biển.

 Bố trí, di chuyển: Phía sau các khu vực tập trung lực lượng đánh địch, nơi dự kiến có nhiều VKTBKT hỏng.

 Đối với lực lượng cơ động sửa chữa, cứu kéo tàu thuyền và VKTBKT theo tàu, bố trí khu vực kín đáo ở cửa sông, cảng ven biển.

 Triển khai: Triển khai ngay khi các đơn vị cơ động đánh địch tiến công vào địa bàn.

 *3.4.2.3. Khu tập trung vũ khí trang bị kỹ thuật hỏng*

Tổ chức 01 ÷ 03 khu tập trung VKTBKT hỏng. Từ 1 ÷ 2 thợ sửa chữa vũ khí, xe-máy cùng LLKT huy động ở địa phương.

 Bố trí, di chuyển: Nơi an toàn, bí mật, thuận tiện cho việc bàn giao của các đơn vị cấp dưới, gần mạng đường cứu kéo của tỉnh.

 Thời điểm triển khai: Khi đánh địch tiến công vào địa bàn.

 *3.4.2.4. Lực lượng kỹ thuật dự bị*

 Mỗi căn cứ, phân căn cứ HC, KT, từ 1 ÷ 3 thợ (vũ khí, ô tô).

 Bố trí, di chuyển: Khi chưa có tình huống, LLKT dự bị làm việc tại trạm, phân trạm sửa chữa; khi có tính huống, di chuyển tới khu vực phân công, cùng với lực lượng tại chỗ tiến hành BĐKT.

 *3.4.2.5. Hệ thống kho lẻ*

Các kho lẻ được triển khai linh hoạt theo thời điểm. Kết thúc hoạt động khi LLVT địa phương hoàn thành hoặc thay đổi nhiệm vụ tác chiến.

 Bố trí: Kết hợp kho có sẵn trong căn cứ HC, KT, CCHP của huyện, quận; hầm hào trên đảo, làng, xã chiến đấu nơi dự kiến tổ chức lực lượng tập trung đánh địch; các kho ven biển trước khi vận chuyển ra đảo.

 *3.4.2.6. Cơ sở kỹ thuật bí mật*

Khi địch đã đánh chiếm, vượt qua địa bàn, để bảo đảm cho lực lượng tác chiến ở phía sau, bên sườn nhất là các huyện đảo, ven biển, đồn biên phòng, cấp tỉnh cần thiết phải tổ chức CSKT bí mật.

 Mỗi tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB cần chuẩn bị 02 ÷ 03 CSKT bí mật. Chủ yếu là kho dự trữ VKTBKT, đạn dược, VTKT…

 Bố trí: Hang động, địa đạo; căn cứ, làng xã chiến đấu.

 Triển khai: Khi địch chuẩn bị tiến công đường bộ trên hướng bố trí căn cứ, phân căn cứ HC, KT tỉnh.

#  3.5. Chỉ huy, chỉ đạo bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

Bộ CHQS

 tỉnh (thành phố)

Bộ Chỉ huy BĐBP

tỉnh (thành phố)

Phòng Kỹ thuật

BCH biên phòng

tỉnh (thành phố)

Đồn BP

Phòng Kỹ thuật

Bộ CHQS

tỉnh (thành phố)

Ban HC-KT/

Ban CHQS Huyện (quận)

Quân khí viên/ đồn biên phòng

UBND
Huyện (Quận)

Cục kỹ thuật/
BTL BĐBP

Cục kỹ thuật/
Quân khu

Hải đội BP, tiểu đoàn (đại đội) huấn luyện
cơ động

UBND

 tỉnh (thành phố)

Hội đồng cung cấp

tỉnh (thành phố)

Ngành KT-XH tỉnh, thành phố

Kho
kỹ thuật

Đại đội sửa chữa

Tổ kho kỹ thuật

Doanh
nghiệp công nghiệp động viên

Ghi chú:

Quan hệ chỉ huy:

Quan hệ chỉ đạo:

Quan hệ hiệp đồng:

Quan hệ điều hành:

Ban CHQS
Huyện (quận)

Hội đồng cung cấp

huyện, quận

Ngành KT-XH huyện, quận

Kho kỹ thuật

Tổ DQTVsửa chữa cứu kéo
tàu thuyền
cấp tỉnh

Tổ
DQTV sửa chữa cấp tỉnh

Tổ DQTV
sửa chữa
cấp huyện

*Sơ đồ. Hệ thống tổ chức kỹ thuật trong tác chiến phòng thủ
tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ*

##  3.5.1. Tổ chức hệ thống chỉ huy, chỉ đạo bảo đảm kỹ thuật tácchiến

 Sở chỉ huy cơ bản: Chủ nhiệm kỹ thuật, trợ lý kế hoạch, trưởng ban quân khí, trưởng ban xe - máy/Bộ CHQS tỉnh, thành phố.

 Sở chỉ huy hậu phương: Phó Chủ nhiệm kỹ thuật, trợ lý xe - máy, quân khí, nhân viên xe - máy, quân khí, thống kê/Bộ CHQS tỉnh, thành phố.

 Sở chỉ huy phía trước: Trợ lý quân khí/Bộ CHQS tỉnh.

 Đối với Phòng kỹ thuật Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố: Luận án đề xuất, CQKT Bộ CHQS BĐBP tỉnh, thành phố tổ chức theo người chỉ huy Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố.

## 3.5.2. Nội dung chỉ huy, chỉ đạo bảo đảm kỹ thuật

 3.5.2.1. Giai đoạn chuẩn bị tác chiến

 Tổ chức điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện BĐKT trong TCPT tỉnh, thành phố báo cáo người chỉ huy phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch BĐKT đã được phê duyệt.

 3.5.2.2. Giai đoạn thực hành tác chiến

 Chỉ huy, chỉ đạo các đơn vị, LLKT thực hiện BĐKT theo kế hoạch đã phê duyệt. Tham mưu, đề xuất với người chỉ huy trong điều chỉnh, sử dụng LLKT phù hợp với diễn biến tình huống tác chiến.

 3.5.2.3. Giai đoạn sau tác chiến

 Chỉ huy, chỉ đạo CQKT và các chuyên ngành nắm chắc thực lực VKTBKT, đạn dược, VTKT các ngành, đơn vị, thực hiện BĐKT sau đợt hoạt động; chuẩn bị cho đợt hoạt động tác chiến tiếp theo.

#  3.6. Giải pháp nâng cao khả năng bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ

##  3.6.1. Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chức năngtrong chuẩn bị bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương từ thời bình

 Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương một số
nội dung chủ yếu: Kết hợp quy hoạch, kế hoạch, dự án, chương trình phát triển kinh tế, khoa học công nghệ của địa phương … với xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng lực lượng DBĐV kỹ thuật, ĐVCN cho BĐKT
của LLVT địa phương, xây dựng tiềm lực kỹ thuật của KVPT trên cơ sở tham mưu của các cơ quan chức năng.

 Cơ quan kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh, thành phố phát huy vai trò tham mưu, tính toán, xác định mọi nhu cầu kỹ thuật cho LLVT địa phương, làm cơ sở tham mưu cho Chỉ huy trưởng, Hội đồng cung cấp, các ngành kinh tế để tham mưu cho cấp ủy, UBND nhu cầu kỹ thuật có thể huy động từ địa phương và biện pháp tiến hành.

 Hội đồng cung cấp cùng cấp trên cơ sở tham mưu của cơ quan kỹ thuật, Bộ CHQS tỉnh, thành phố, tham mưu cho tỉnh ủy, thành ủy, UBND kịp thời ban hành các quyết định, chỉ thị, hướng dẫn chuẩn bị BĐKT cho LLVT địa phương.

##  3.6.2. Hoàn thiện một số cơ chế, chính sách trong chuẩn bị bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố

 Nội dung hoàn thiện một số cơ chế, chính sách trong chuẩn bị BĐKT cho LLVT địa phương, bao gồm: Mở rộng tạo nguồn cán bộ, NVKT, PTKT dự bị động viên; hoàn thiện cơ chế đăng ký, quản lý nguồn lực lượng DBĐV kỹ thuật theo hướng “*hai chiều*”; cụ thể hóa cơ chế kết hợp phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng lực lượng DBĐV kỹ thuật, ĐVCN cho BĐKT của LLVT địa phương và xây dựng tiềm lực kỹ thuật của KVPT; hoàn thiện cơ chế, nội dung hoạt động của Hội đồng cung cấp trong chuẩn bị BĐKT cho LLVT địa phương.

##  3.6.3. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ kỹ thuật

 Nội dung xây dựng bao gồm: Phân cấp sửa chữa theo cấp tỉnh, cấp huyện làm căn cứ tổ chức lực lượng; xác định số lượng tổ DQTV sửa chữa cấp huyện, DQTV sửa chữa, cứu kéo tàu thuyền cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ lực lượng DQTV sửa chữa các cấp; xác định số lượng thành viên, thành phần tổ DQTV sửa chữa cấp tỉnh, huyện; nguồn cán bộ, NVKT và PTKT, VTKT cần cho lực lượng DQTV sửa chữa; công tác chỉ huy, chỉ đạo và huấn luyện xây dựng.

##  3.6.4. Kết hợp chặt chẽ các lực lượng kỹ thuật trong khu vực phòng thủ tạo sức mạnh tổng hợp bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương tác chiến

 Bao gồm: Kết hợp trong chuẩn bị BĐKT cho tác chiến; kết hợp chi viện bảo đảm BĐKT trong thực hành tác chiến; kết hợp trong di chuyển LLKT, CSKT; kết hợp trong phòng thủ, bảo vệ LLKT, CSKT.

##  3.6.5. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội địa phương với xây dựng thế trận kỹ thuật khu vực phòng thủ

 Bao gồm: Kết hợp trong xây dựng, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch; thẩm định dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với xây dựng thế trận kỹ thuật KVPT tỉnh, thành phố; Kết hợp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội với xây dựng hạ tầng các khu vực bố trí LLKT và CSKT; Kết hợp trong điều chỉnh phân bố dân cư, phát triển kinh tế với xây dựng tiềm lực kỹ thuật vùng còn khó khăn (ven biển, hải đảo, vùng núi cao).

# KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

 Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB là một nội dung lớn, phức tạp, bảo đảm cho nhiều lực lượng, với nhiều nhiệm vụ, hình thức và phương pháp hoạt động, môi trường tác chiến đa dạng, đòi hỏi phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, hoạt động theo một cơ chế lãnh đạo, điều hành, chỉ huy, chỉ đạo tập trung, thống nhất, trong đó LLKT của LLVT địa phương giữ vai trò nòng cốt.

 Công tác BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT trên địa bàn tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB phải được chuẩn bị từ thời bình, điều chỉnh, bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị và quá tình tác chiến. Địa bàn ven biển ĐBBB rất dễ bị chia cắt, đánh chiếm; do vậy, BĐKT phải chú ý tăng dự trữ, khả năng BĐKT tại chỗ. Để hoàn thành nhiệm vụ BĐKT cho LLVT địa phương tác chiến, cần vận dụng linh hoạt các phương thức BĐKT, ưu tiên bảo đảm tại chỗ là chính. Cơ quan kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh, thành phố phải tham mưu, đề xuất tổ chức sử dụng LLKT một cách hợp lý, tạo thế liên hoàn, vững chắc, đủ khả năng bảo đảm toàn diện cho các lực lượng được lâu dài, vững chắc từ bờ - biển - đảo. Đồng thời, tổ chức hệ thống chỉ huy, chỉ đạo BĐKT linh hoạt, bảo đảm liên tục, thông suốt, kịp thời tham mưu cho người chỉ huy xử trí các tình huống kỹ thuật xảy ra.

 Để nâng cao khả năng BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB, phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chức năng trong chuẩn bị BĐKT từ thời bình là giải pháp nền tảng. Hoàn thiện một số cơ chế, chính sách trong chuẩn bị BĐKT cho LLVT địa phương là giải pháp nhằm gắn trách nhiệm trong triển khai thực hiện của các tổ chức, cá nhân liên quan. Xây dựng DQTV kỹ thuật và kết hợp chặt chẽ khả năng BĐKT của các lực lượng trong tổ chức BĐKT cho LLVT địa phương là cụ thể hóa đặc trưng của CTND trong chiến tranh BVTQ tương lai. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thế trận kỹ thuật KVPT, chú trọng trên cùng ven biển, đảo sẵn sàng chuyển hướng BĐKT cho LLVT địa phương nhằm duy trì khả năng và tạo thế liên hoàn vững chắc trong tổ chức BĐKT cho các lực lượng tác chiến nói chung, LLVT địa phương trên hướng biển, đảo nói riêng.

**CHƯƠNG 4
KIỂM TRA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

#  4.1. Kiểm tra kết quả nghiên cứu

 Do không có điều kiện kiểm tra bằng thực nghiệm, luận án vận dụng kết quả nghiên cứu vào xây dựng phương án tưởng định TCPT thành phố Hải Phòng và xin ý kiến chuyên gia.

 Trên cơ sở kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy, những vấn đề mới luận án đề xuất cơ bản nhận được sự nhất trí cao. Điều đó chứng tỏ, những nghiên cứu của luận án có tính khoa học, tính mới, tính tương đối hợp lý. Tuy nhiên, còn một số kiến nghị, bổ sung, luận án đã đã tiếp thu và chỉnh sửa trong luận án.

#  4.2. Bàn luận

 Bảo đảm kỹ thuật cho LLVT địa phương trong TCPT nói chung, đánh địch tiến công vào địa bàn các tỉnh, thành phố ven biển ĐBBB nói riêng, là vấn đề lớn, phức tạp, liên quan tới nhiều nhiều cấp, ngành, văn bản pháp quy. Kết quả luận án chỉ phản ánh một phần những vấn đề đặt ra, nhiều nội dung cần tiếp tục được bàn luận, làm rõ. Do chưa có điều kiện, luận án đề cập 2 vấn đề có tính cấp thiết: Xây dựng tiềm lực kỹ thuật KVPT đáp ứng yêu cầu mới (cách mạng 4.0, tác chiến không gian mạng và ứng dụng cách mạng 4.0 chỉ huy, chỉ đạo BĐKT cho LLVT địa phương); di chuyển CSKT (doanh nghiệp công nghiệp đủ khả năng động viên, được giao nhiệm vụ động viên, CSKT khác) trong quá trình tác chiến. Đây là những vấn đề nghiên cứu sinh chưa có điều kiện thực hiện trong luận án.

# KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

 Do không có điều kiện triển khai thực nghiệm, để kiểm tra kết quả nghiên cứu về tính khoa học, độ khả thi, luận án đã sử dụng các phương pháp xây dựng phương án BĐKT thông qua tưởng định quân sự. Đồng thời, xin ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, quản lý kỹ thuật trong quân đội.

 Thông qua phương án tưởng định, xin ý kiến chuyên gia đã khẳng định, những đề xuất của luận án là có tính mới, đảm bảo hàm lượng khoa học, tính khả thi, có thể áp dụng trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy, diễn tập ở các học viện, nhà trường và đơn vị.

 Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu chỉ là bước đầu, còn nhiều vấn đề đặt ra, cần tiếp tục nghiên cứu. Đặc biệt là xây dựng tiềm lực kỹ thuật trong điều kiện nền kinh tế thị trường, ứng dụng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây tiềm lực kỹ thuật và tổ chức BĐKT cho LLVT địa phương; cũng như di chuyển CSKT của KVPT trong suốt quá trình tác chiến.

# KẾT LUẬN

 Với vị trí địa chính trị chiến lược của các tỉnh ven biển ĐBBB, BĐKT có ý nghĩa quan trọng tạo sức mạnh tổng hợp cho LLVT địa phương đánh địch giữ vững địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB. Trong điều kiện mới, các yếu tố địch, ta, địa bàn tác chiến có nhiều thay đổi, tác động lớn tới quá trình chuẩn bị và thực hành BĐKT cho LLVT địa phương; lý luận về TCPT, BĐKT cho LLVT địa phương TCPT đã, đang tiếp tục được nghiên cứu đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về BĐKT cho LLVT địa phương TCPT trên địa bàn ven biển ĐBBB. Đề tài nghiên cứu của luận án là không trùn lặp với bất kỳ công trình khoa học nào đã được công bố. Những đóng mới của luận án:

 Đề xuất khái niệm; xác định đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ; cơ chế, mối quan hệ BĐKT giữa LLVT địa phương trong TCPT; đề xuất nội dung, biện pháp tổ chức BĐKT cho LLVT địa phương đánh địch tiến công xâm lược vào địa bàn theo hướng biển, đặc biệt là các mô hình toán học xác định nhu cầu BĐKT, dự trữ VKTBKT cho LLVT địa phương trên địa bàn ven biển, có đảo trong trường hợp địch tạm chiếm; đề xuất phương thức BĐKT cho LLVT địa phương trong TCPT tỉnh, thành phố là cơ động kết hợp với tại chỗ hình thành bảo đảm theo khu vực hoàn chỉnh; trong đó, lấy bảo đảm tại chỗ là chính. Trên cơ sở đó, đề xuất phương án tổ chức, sử dụng LLKT đảm bảm toàn diện cho các lực lượng, đảm bảo tính liên hoàn, vững chắc cả trên bờ - biển - đảo; hệ thống tổ chức chỉ huy, chỉ đạo BĐKT tập trung, thống nhất và 5 giải pháp có tính khoa học, tính khả thi và phù hợp với điều kiện địa bàn các tỉnh ven biển ĐBBB.

 Luận án kiểm tra kết quả nghiên cứu thông qua một tưởng định quân sự TCPT thành phố Hải Phòng, xin ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, chỉ huy, quản lý kỹ thuật ở đơn vị. Kết quả xin ý kiến, cơ bản các nhà khoa học đều thống nhất với những đề xuất, đóng góp mới của luận án; các nội dung, giải pháp đưa ra có cơ sở khoa học, phù hợp điều kiện địa bàn và có tính khả thi, đề tài được nghiên cứu công phu, nghiêm túc, có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Một số nội dung, do chưa có điều kiện nghiên cứu, luận án đã tiến hành bàn luận nhằm làm rõ hơn kết quả nghiên cứu, định hướng tiếp tục có điều kiện hoàn thiện và bổ sung.

# KIẾN NGHỊ

 **1. Với Đảng, Nhà nước**

 - Đối với Đảng, Nhà nước

 Ban hành Nghị quyết, Chỉ thị lãnh đạo chuyên đề và hệ thống văn bản pháp liên quan, xác định cụ thể cơ chế, chính sách, ngân sách trong xây dựng tiềm lực kỹ thuật của KVPT.

 **2. Với Bộ Quốc phòng**

 - Ban hành quyết định, chỉ thị, quy định rõ mối quan hệ BĐKT giữa QSĐP và BĐBP ngay từ thời bình và hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm tổ chức BĐKT cho lực lượng BĐBP trong tác chiến.

 - Đầu tư nâng cấp, cải tiến VKTBKT cho LLVT địa phương.

 - Thí điểm xây dựng lực lượng DQTV kỹ thuật.

 **3. Với các tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ**

 - Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, thí điểm kết hợp nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả khai thác VKTBKT cho LLVT địa phương.

 - Đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế, xã hội địa phương với xây dựng thế trận kỹ thuật.

# DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐCỦA TÁC GIẢ

 **Bài báo khoa học**

1. Trần Tiến Quyên (2018), “Tổ chức, sử dụng lực lượng kỹ thuật bảo đảm cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ”. Tạp chí Khoa học Quân sự, số tháng 11/2018, tr.106 - 110

2. Trần Tiến Quyên (2018), “Bàn về phương thức bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ”. Tạp chí Kỹ thuật & Trang bị, số 218, tháng 11/2018, tr.27 - 29

3. Trần Tiến Quyên (2019), “Kinh nghiệm bảo đảm vũ khí trang bị kỹ thuật trong chiến dịch tiến công của tỉnh Bình Định hè 1974”. Tạp chí Quân sự Quốc phòng, số tháng 8/2019, tr.71 - 74

4. Trần Tiến Quyên (2019), “Đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển Đồng bằng Bắc Bộ”. Tạp chí Kỹ thuật & Trang bị, số 225, tháng 6/2019, tr.29 - 33

5. Trần Tiến Quyên (2019), “Sự hình thành, phát triển và những vấn đề đặt ra về bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng vũ trang địa phương trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc”. Tạp chí Khoa học Quân sự, số tháng 7/2019, tr.67 - 70

**Đề tài nghiên cứu khoa học**

Trần Tiến Quyên (2019), “Nghiên cứu phương thức bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng bộ đội địa phương trong tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố ven biển”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện Kỹ thuật Quân sự, nghiệm thu tháng 01/2019, đạt xuất sắc.